

Số: 233/KH-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 06 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Căn cứ Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản Văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 5022/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình tổng thể về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định 109/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 99/TTr-SVHTT ngày 04/10/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG PHẠM VI

Di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, bảo tàng và di sản tư liệu của các dân tộc Việt Nam, bao gồm: hồ sơ, tư liệu; bảo vật quốc gia, hiện vật quý của các bảo tàng và di tích; di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh có giá trị tiêu biểu, di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục kiểm kê di sản; thực hành di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và di sản phi vật thể được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh đang được bảo quản, lưu giữ tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu di sản văn hóa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trên nền tảng công nghệ số thống nhất, phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên

cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững; bảo đảm tích hợp được vào khung kiến trúc Chính phủ điện tử và Hệ tri thức Việt số hóa.

- Phục vụ có hiệu quả cho các công tác nghiên cứu, giáo dục về lịch sử văn hóa của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Số hóa các di sản văn hóa bằng các dạng dữ liệu số hóa hiện đại, sinh động.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện liên thông dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa, bảo đảm đáp ứng hiệu quả dịch vụ cho xã hội, cộng đồng mọi lúc, mọi nơi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng phần mềm quản lý di sản phù hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử của Tỉnh, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành của Tỉnh; bảo đảm tích hợp được vào khung kiến trúc Chính phủ điện tử và Hệ tri thức Việt số hóa.

- Số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số: Các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu do tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý; các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, di sản văn hóa phi vật thể quốc gia thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý; 100% di tích cấp tỉnh, di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục kiểm kê, có giá trị đặc sắc hoặc có nguy cơ bị mai một; các di sản tư liệu; các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại các bảo tàng do tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý.

- 100% người làm công tác trong lĩnh vực di sản văn hóa được đào tạo, đào tạo lại, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng nền tảng kỹ thuật số và các bộ tiêu chuẩn chung về lưu trữ

- Hệ thống lưu trữ và khai thác dữ liệu tập trung tại Trung tâm dữ liệu tỉnh để bảo đảm quản lý tập trung thống nhất theo kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh và bảo đảm an toàn thông tin.

- Trang bị hệ thống máy tính tại Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị thực hiện liên quan để cập nhật quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu.

2. Xây dựng, tạo lập dữ liệu số về di sản văn hóa

a) Giải pháp phần mềm

- Xây dựng phần mềm quản lý khai thác cơ sở dữ liệu di sản văn hóa đảm bảo tích hợp cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa theo tiêu chuẩn khung kiến trúc Chính phủ điện tử. Đảm bảo thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng ngân hàng dữ liệu dạng số về di sản đảm bảo liên kết, khai thác dữ liệu đa chiều về di sản văn hóa thống nhất trên toàn quốc. Kết nối tích hợp với Công thông tin điện tử của tỉnh và Internet.

- Triển khai, tích hợp nền tảng số trong lĩnh vực di sản văn hóa mà Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp cùng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang xây

dựng là nền tảng bảo tàng số cho bảo tàng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Xây dựng và tổ chức vận hành, khai thác hiệu quả các sản phẩm dịch vụ công nghệ số phục vụ việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử đất và người Bà Rịa – Vũng Tàu trên không gian mạng, phát triển du lịch thông minh và giáo dục địa phương phù hợp với nhu cầu của ngành Văn hóa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bao gồm:

+ Hệ thống phần mềm lưu trữ, quản lý và khai thác kho dữ liệu số về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh (nền tảng ứng dụng tại Bảo tàng tỉnh, Trung tâm Bảo tồn di tích quốc gia Côn Đảo, các di tích và đơn vị trực thuộc thuộc Sở).

+ Hệ thống phần mềm bản đồ số 3D di sản văn hóa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Hệ thống công thông tin điện tử và Apps giới thiệu, tra cứu về di sản văn hóa, lịch sử đất và người Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Hệ thống trợ lý ảo và thuyết minh tự động phục vụ công chúng và khách tham quan tại các bảo tàng, di tích trên địa bàn tỉnh, ứng dụng công nghệ trí tuệ thông minh nhân tạo AI.

+ Hệ thống kho ấn phẩm/ học liệu số mở đa phương tiện về di sản văn hóa, lịch sử đất và người tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phục vụ giáo dục địa phương.

- Ngôn ngữ lập trình:

+ Lựa chọn sử dụng ngôn ngữ phù hợp để tích hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử của Tỉnh.

+ Kết nối tích hợp với công thông tin điện tử của tỉnh và Internet.

b) Giải pháp số hóa dữ liệu

Sử dụng công nghệ 2D, 3D, định vị toàn cầu, ... để số hóa xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hóa như sau:

- Định vị toàn cầu: Sử dụng hệ thống định vị vệ tinh để xác định vị trí trên hệ tọa độ VN2000 cho các di sản vật thể trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên sử dụng Công nghệ 3D: Sử dụng các thiết bị chụp 3 chiều, máy quét 3D mặt đất, máy quét 360° để dựng các công trình kiến trúc di sản và các hiện vật...

- Công nghệ dựng hình 3D quản lý di sản văn hóa: Sử dụng các phần mềm chuyên dụng để quản lý chuẩn hóa các file số 3D và tạo hiệu ứng hình ảnh, âm thanh của các di tích và các hiện vật.

- Ưu tiên sử dụng Công nghệ thực tế ảo (Virtual Reality): Là một giải pháp toàn diện để trải nghiệm không gian, môi trường giả lập có thể được tích hợp thêm giác quan khác như thính giác (âm thanh) để thể hiện đầy đủ tính toàn vẹn của di sản.

- Công nghệ 2D: Sử dụng các máy quét từ A4 đến A0, máy chụp ảnh số, máy quay video để xây dựng hình ảnh 2D của các văn bản, tư liệu quý... sau đó chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp vào Cơ sở dữ liệu.

- Tích hợp cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa theo tiêu chuẩn tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử do cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông ban hành, nhằm mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở, phục vụ, tạo điều kiện

cho các tổ chức, cá nhân khai thác, tham gia phát triển, sáng tạo các dịch vụ mới.

c) Sản xuất các Clip, dựng hình 2D, 3D

- Sản xuất các Clip để bảo tồn, lưu giữ làm tư liệu hình ảnh cho di sản văn hóa vật thể, phi vật thể do tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý và các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, di sản văn hóa phi vật thể quốc gia thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý để tránh nguy cơ bị mai một.

- Xây dựng các hình 2D, 3D đối với các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại các bảo tàng để phục vụ cho việc cập nhật, đăng tải, tuyên truyền quảng bá trên phần mềm quản lý khai thác cơ sở dữ liệu di sản văn hóa của tỉnh.”

3. Quản lý, vận hành và khai thác kho cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa

- Tích hợp cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa theo tiêu chuẩn khung kiến trúc Chính phủ điện tử do cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông ban hành, nhằm mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở, phục vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân khai thác, tham gia phát triển, sáng tạo các dịch vụ mới

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Phần cứng để lưu trữ và khai thác hệ thống dữ liệu di sản văn hóa được tích hợp vào hạ tầng dùng chung của Trung tâm dữ liệu tỉnh để bảo đảm quản lý tập trung thống nhất theo kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh và bảo đảm an toàn thông tin.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, đào tạo lại, tập huấn

- Đào tạo, đào tạo lại, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên đổi số (100% người làm công tác trong lĩnh vực di sản văn hóa).

- Khai thác, biên soạn sách, tài liệu hướng dẫn Chương trình chuyên đổi số di sản văn hóa với nội dung hình thức phong phú, dễ nắm bắt, cập nhật và công khai trên mạng internet để cộng đồng sử dụng.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc gia, khu vực và quốc tế

- Tranh thủ sự giúp đỡ của quốc gia tiên tiến và tổ chức, doanh nghiệp quốc tế trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyên giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong ngành di sản văn hóa.

- Tiếp thu, học tập kinh nghiệm về việc triển khai số hóa.

- Tích hợp và kết nối với các sản phẩm di sản văn hóa đã được các tổ chức số hóa.

(Chi tiết nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm)

nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành, địa phương có ý kiến về tiêu chuẩn, giải pháp kỹ thuật hệ thống thông tin, dữ liệu số về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh; bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin liên quan và phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ Khoa học, Công nghệ theo quy định hiện hành liên quan công nghệ mới trong việc ban hành và bảo vệ bản quyền của bản số hóa các di sản và cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trên cơ sở đề xuất, đặt hàng của Sở Văn hóa và Thể thao, và các sở, ban ngành, địa phương.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao lên kế hoạch tích hợp các nội dung được số hóa vào các chương trình giáo dục đào tạo của tỉnh để phát huy giá trị của di sản văn hóa.

6. Các Sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện thống nhất và lồng ghép các nội dung số hóa di sản văn hóa với các dự án, đề án liên quan.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và đơn vị liên quan lập kế hoạch đề xuất các nội dung thực hiện tại địa phương và nhu cầu kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch trên địa bàn theo đúng Kế hoạch đã được phê duyệt và các quy định hiện hành của pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch tại địa phương; tổ chức sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn, định kỳ báo cáo việc thực hiện Kế hoạch gửi Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan phát thanh, báo địa phương có chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền công tác kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa của các dân tộc Việt Nam.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tuyên truyền công tác kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa của các dân tộc Việt Nam.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các Clip tư liệu, dựng hình 2D, 3D về các di sản trên địa bàn tỉnh phục vụ cho việc cập nhật vào phần mềm quản lý khai thác cơ sở dữ liệu di sản văn hóa của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến kinh phí

Căn cứ các nhiệm vụ của Kế hoạch, hàng năm các Sở, ngành, địa phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và dự toán, đề xuất nhiệm vụ và kinh phí chi tiết, trình duyệt theo quy định để thực hiện.

2. Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng, nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định. Trong đó, nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh bố trí triển khai các nhiệm vụ:

- Xây dựng phần mềm, tạo lập dữ liệu số về di sản văn hóa;
- Quản lý vận hành và khai thác kho cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa;
- Bảo đảm an toàn an ninh mạng;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Các nhiệm vụ khác

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả của Kế hoạch. Hàng năm chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan lập kế hoạch đề xuất các nội dung thực hiện và nhu cầu kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

- Chủ trì triển khai các hoạt động hợp tác công - tư, hợp tác với cộng đồng để huy động nguồn lực số hóa các di sản văn hóa theo hướng mở và hướng phát huy vai trò của cộng đồng; phát động các phong trào đẩy mạnh số hóa di sản văn hóa.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo địa phương có chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về công tác kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá tổng hợp hàng năm, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo việc thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (trước ngày 15/12 hằng năm).

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh thực hiện

- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về công tác kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa của các dân tộc Việt Nam.

9. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực di sản và lĩnh vực liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao chủ động tham gia đóng góp nguồn lực, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện phù hợp khác để triển khai số hóa di sản văn hóa.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-DL (b/c);
- TTr TU; TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các cơ quan Báo, Đài của tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, tx, tp;
- Lưu: VT-VX7, VX3 (2)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Đặng Minh Thông



PHỤ LỤC

Nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu


Nhóm nhiệm vụ	STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung và Quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật	1	Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quy định nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
	2	Thúc đẩy xã hội hóa trong lĩnh vực chuyển đổi số di sản văn hóa	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển và cùng khai thác hệ sinh thái số về di sản văn hóa; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
Xây dựng nền tảng kỹ thuật số và các bộ tiêu chuẩn chung về lưu trữ	3	Đầu tư trang thiết bị	Trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị thuộc đối tượng và phạm vi của chương trình	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2023-2030
	4	Xây dựng phần mềm di sản văn hóa	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hiện vật tại Bảo tàng tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	2023
	5		Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hiện vật tại Bảo tàng Côn Đảo			2025



Nhóm nhiệm vụ	STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung và Quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	6	Xây dựng phần mềm di sản văn hóa	Xây dựng hệ thống phần mềm bản đồ số 3D di sản văn hóa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu			2025
	7		Nâng cấp hệ thống công thông tin điện tử và Apps giới thiệu, tra cứu về di sản văn hóa, lịch sử đất và người tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trên cơ sở hệ thống của Bảo tàng tỉnh)			2025-2026
	8		Xây dựng hệ thống kho ấn phẩm/học liệu số mở đa phương tiện về di sản văn hóa, lịch sử đất và người tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phục vụ giáo dục địa phương			2026
	9		Xây dựng hệ thống trợ lý ảo và thuyết minh tự động phục vụ công chúng và khách tham quan tại các bảo tàng, di tích trên địa bàn tỉnh, ứng dụng công nghệ trí tuệ thông minh nhân tạo AI			2025-2030
	10		Hỗ trợ Bảo tàng vũ khí cổ Robert Taylor thực hiện phục vụ tham quan trực tuyến			2026-2030
Xây dựng, tạo lập dữ liệu số về di sản văn hóa	11	Xây dựng, cập nhật danh sách ưu tiên các di sản cần số hóa	Rà soát, thu thập, bổ sung để hoàn thiện hồ sơ tư liệu về các di tích, hiện vật, di sản tư liệu và di sản văn hóa phi vật thể đã được xếp hạng, ghi danh và công nhận theo quy định của quốc tế, khu vực, quốc gia và tỉnh để xây dựng	Sở Văn hóa và Thể thao	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên

Nhóm nhiệm vụ	STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung và Quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	
			danhsách ưu tiên các hạng mục cần số hóa.				
	12	Xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hóa	Số hóa 01 di tích quốc gia đặc biệt, 28 di tích quốc gia, 03 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2023-2030	
	13		Số hóa 19 di tích cấp tỉnh và 219 di tích đã được kiểm kê	Sở Văn hóa và Thể thao		2023-2030	
	14		Số hóa các nghệ nhân, làng nghề truyền thống, lễ hội và hệ thống di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao		2023-2030	
	15		Số hóa hồ sơ, tư liệu; bảo vật quốc gia, hiện vật quý còn lại của Bảo tàng. Đa dạng hóa các dịch vụ Bảo tàng sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số trên nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Sở Văn hóa và Thể thao		2024-2025	
	16		Thực hiện các Clip tư liệu, dựng hình 2D, 3D về các di sản trên địa bàn tỉnh phục vụ cho việc cập nhật vào phần mềm bản đồ số 3D quản lý khai thác cơ sở dữ liệu di sản văn hóa của tỉnh	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh		Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2025-2030
Quản lý, vận hành và khai thác kho cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa	17		Quản lý, vận hành và khai thác kho cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa	Quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu di sản văn hóa theo các quy định hiện hành		Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông
Bảo đảm an toàn, an ninh mạng	18	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Đề xuất, xây dựng, triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn an	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	





Nhóm nhiệm vụ	STT	Tên nhiệm vụ	Nội dung và Quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			ninh mạng theo các quy định hiện hành. Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng theo quy định hiện hành			
Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	19	Đào tạo về chuyển đổi số	Đào tạo, đào tạo lại, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số (100% người làm công tác trong lĩnh vực di sản văn hóa)	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
	20	Biên soạn sách, tài liệu hướng dẫn	Khai thác, biên soạn sách, tài liệu hướng dẫn Chương trình chuyển đổi số di sản văn hóa với nội dung hình thức phong phú, dễ nắm bắt, cập nhật và công khai trên mạng internet để cộng đồng sử dụng	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
Đẩy mạnh hợp tác quốc tế	21	Hợp tác quốc tế	Tranh thủ sự giúp đỡ của quốc gia tiên tiến và tổ chức, doanh nghiệp quốc tế trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyên gia khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong ngành di sản văn hóa. Tiếp thu, học tập kinh nghiệm về việc triển khai số hóa. Tích hợp và kết nối với các di sản văn hóa đã được các tổ chức số hóa.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ	Thường xuyên